

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06** /2023/HSST
Ngày: 06/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Lương Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Nguyễn Năng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố H, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 234/2022/HSST ngày 28/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2022/QĐXXST - HS ngày 09/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/HSST- QĐ ngày 23/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Nam T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không ; Sinh ngày 18 tháng 7 năm 2003 tại: T; Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện S, tỉnh T.; Quốc tịch: V; Dân tộc: T; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12; Họ tên bố:

Nguyễn Thành H Sinh năm: 1979 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L Sinh năm: 1979 (đã chết); Gia đình bị can có 02 anh em, bị can là con thứ nhất, chưa có vợ con ; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/12/2020 Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (thời điểm bị kết án dưới 18 tuổi nên không coi là có án tích);

- Ngày 08/4/2019 Công an huyện S, T xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 14/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh N khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 18/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y, tỉnh B khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 28/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V, tỉnh H khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày từ ngày 23/6/2022 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không
Sinh năm: 2003 tại: T; Nơi cư trú: N, T, S, T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Họ tên bố:

Nguyễn Văn H Sinh năm: 1981 (còn sống);
Họ tên mẹ: Trần Thanh V Sinh năm: 1974 (còn sống); Gia đình bị can có 02 anh em, bị can là con thứ hai, chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự- Ngày 26/5/2022 Công an huyện Thanh T, thành phố H xử phạt hành chính bằng hình thức Phạt tiền về hành vi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản (chưa thi hành Quyết định).

Nhân thân: - Ngày 11/6/2018, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 18/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y, tỉnh B khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 26/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N, tỉnh T khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày từ ngày 23/6/2022 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Phạm Khắc Anh T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không
Sinh năm: 1984 tại: B ; Nơi cư trú: 1/168 N, P. T, TP B, B; Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12
Họ tên bố: Phạm Khắc N ; Sinh năm: 1956 (còn sống) Họ tên mẹ: Trần Thị N Sinh năm: 1958 (còn sống)

Gia đình bị can có 03 anh chị em, bị can là con thứ ba

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 18/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y, tỉnh B khởi tố bị can về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày từ ngày 23/6/2022 đến ngày 12/8/2022 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

1, Anh Nguyễn Sơn T (Sinh năm: 1994; HKTT: Xóm V, xã C, huyện Đ, thành phố H (Vắng mặt tại phiên tòa)

2, Anh Trần Anh Đ (Sinh năm: 1994, trú tại: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh V(Vắng mặt tại phiên tòa)

3, Anh Nguyễn Duy Q (Sinh năm: 2002, trú tại: Thôn T, xã H, huyện S , tỉnh T); (Vắng mặt tại phiên tòa)

4, Anh Đinh Xuân D (Sinh năm: 2004, trú tại: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh V); (Có mặt tại phiên tòa)

5, Ông Nguyễn Văn C (Sinh năm: 1976, trú tại: V, huyện V, tỉnh V); (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Đinh Quốc V (Sinh năm: 2002, trú tại: thôn Gò, xã T, huyện B); (Vắng mặt tại phiên tòa)

2, Chị Phan Thị L (Sinh năm: 1993, trú tại: Thôn M, xã K, thành phố V, tỉnh V); (Vắng mặt tại phiên tòa)

3, Anh Bùi Văn T (Sinh năm: 1994, trú tại: Khu 7, xã H, huyện T, tỉnh V); (Vắng mặt tại phiên tòa)

4, Anh Hoàng Văn Đ (Sinh năm: 1990, trú tại: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh V);

5, Anh Trần Văn H (Sinh năm: 1993, trú tại: N, xã T, huyện B, tỉnh V); (Vắng mặt tại phiên tòa)

6, Anh Nguyễn Văn C (Sinh năm: 1999, trú tại thôn H, xã T, huyện B, tỉnh V); (Vắng mặt tại phiên tòa)

7, Anh Nguyễn Thái T (Sinh năm: 2001, trú tại: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh V); (Vắng mặt tại phiên tòa)

8, Ông Vương Công Đ (Sinh năm: 1993, trú tại: Thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh B); (Vắng mặt tại phiên tòa)

9, Ông Phạm Văn T (Sinh năm: 1967, Trú tại: Thôn B, xã K, huyện S, tỉnh T); (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Ngày 22/6/2022, anh Nguyễn Sơn T (Sn: 1994; HKTT: Xóm V, xã C, huyện Đ, thành phố H) đến Công an huyện Đ trình báo về việc: Vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 22/6/2022, anh Nguyễn Sơn T đến cửa hàng điện thoại “Sơn T Mobile” của anh Tùng tại Xóm C, xã C, huyện Đ thì phát hiện cửa mở, khóa cửa bị cắt rơi dưới đất. Anh T đi vào kiểm tra bên trong phát hiện bị trộm cắp 93 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (các loại khác nhau). Trị giá tài sản bị chiếm đoạt khoảng 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng). Anh T đề nghị Cơ quan Công an điều tra làm rõ và xử lý đối tượng đã trộm cắp tài sản của anh T theo quy định.

Căn cứ vào đơn trình báo của người bị hại và các tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã xác định được Nguyễn Văn S, Nguyễn Nam T là các đối tượng trộm cắp tài sản của anh T. Sau đó Nguyễn Nam T mang tài sản trộm cắp bán cho Phạm Khắc Anh T. Anh T biết rõ là tài sản do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua, cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20/6/2022, Nguyễn Nam T và Nguyễn Văn S đi chơi điện tử tại quán Game ở khu vực huyện Qu, tỉnh Bắ. Tại đây, Sứu T đi mua kéo cắt sắt thì T hỏi “mua để làm gì”, Sứ nói “ngu thế, đi với tao”. Sau đó cả hai đi đến khu vực cổng làng G, xã P, huyện Q mua 01 chiếc kim cộng lực với giá 350.000 đồng rồi mang đi cất giấu ở gầm cầu gần đó. Đến khoảng 10 giờ ngày 21/6/2022, trong lúc cả hai đi chơi game với nhau thì Sứ nói với T “tao chỉ cho mày quán điện thoại ngon lắm ở Đ, tiện sau vào ông anh tao chơi”, T hiểu là S rủ đi trộm cắp tài sản nên đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 21/6/2022 T và Sứ đi xe máy Honda Vision màu xanh đeo biển kiểm soát của T đến địa bàn huyện huyện Đ, H. Khi đi qua quán điện thoại của anh T ở Xóm C, xã C, huyện Đ thì Sứ chỉ cho T và bảo “quán đấy”, Trường hiểu cả hai sẽ trộm cắp tài sản (điện thoại di động) tại quán. Sau khi chơi tại nhà bạn của T, đến khoảng 15 giờ cùng ngày cả hai đi về khu vực huyện

Q, B chơi. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 22/6/2022, S rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý và quay về phòng trọ lấy áo chống nắng, rồi quay lại đón S đi lấy chiếc kìm cộng lực đã cất giấu trước đó lấy làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. S cùng T đi qua, đi lại cửa hàng điện thoại của anh T, quan sát bên trong không có người, xung quanh người dân đã đi ngủ. Sau đó các đối tượng ngồi ở ven đường cách đó khoảng 02 km để chờ thời cơ thực hiện hành vi trộm cắp. Đến khoảng hơn 02 giờ cùng ngày, S điều khiển xe máy chở T đến gần vị trí cửa hàng điện thoại của anh T, T ngồi trên xe máy cảnh giới còn S mang theo kìm cộng lực, đeo ba lô vào cất khóa cửa để đột nhập vào bên trong. Do một mình S không cất được hết khóa nên T đi vào cùng hỗ trợ cho S rồi quay ra tiếp tục cảnh giới. S đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản. Ở bên trong cửa hàng, S lục soát các tủ trưng bày, tủ máy tính và 03 thùng cattong thì phát hiện có nhiều điện thoại di động nhãn hiệu Iphone với nhiều loại khác nhau. S bỏ toàn bộ số điện thoại trộm cắp được vào chiếc balo mang theo để cất giấu rồi đi ra ngoài về chỗ T đang đợi sẵn. Sau khi trộm cắp được tài sản, cả hai cùng tẩu thoát về hướng đường quốc lộ 3. Trên đường đi, S và T vứt chiếc kìm cộng lực xuống ven đường. S mở ba lô ra để xem thì bị rơi mất một chiếc điện thoại xuống đường (không quay lại tìm). Cả hai đi cách quán điện thoại khoảng 7-8km đến đoạn có ánh sáng đèn đường thì dừng lại, S mở ba lô lấy 02 chiếc điện thoại đưa cho T để vào cốp xe máy, sau đó cả hai đi về nhà nghỉ M ở thôn G, xã P, huyện Q. Tại đây cả hai cùng chia nhau số điện thoại trộm cắp được, Trường được 44 chiếc còn S được 48 chiếc, sau đó cả hai đi ngủ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 22/6/2022, S cho toàn bộ 48 chiếc điện thoại vào ba lô rồi đi taxi đến Khu công nghiệp B thuộc huyện B, tỉnh V gặp anh Nguyễn Mạnh Q (Sn: 2001; trú tại: thôn N, xã T, huyện S, tỉnh T; anh trai của S). S nói với anh Q về việc nhận cầm cố điện thoại của khách nhưng “sau đó không đến chuộc” nên nhờ anh Q dẫn đi bán. Anh Q đồng ý và cùng S đi bán điện thoại. Số điện thoại S bán được là khoảng 39 chiếc cho: Chị Phan Thị L (SN:1993, trú tại: thôn M, xã K, thành phố V, tỉnh V); anh Đinh Quốc V (SN:2002, trú tại: thôn G, xã T, huyện B); anh Bùi Văn T (SN:1994, trú tại: Khu 7, xã H, huyện T); anh Hoàng Văn Đ (SN:1990, trú tại: thôn N, xã T, huyện Bình X); anh Trần Văn H (SN:1993, trú tại:

N, xã T, huyện B); anh Nguyễn Văn C(SN:1999, trú tại thôn H, xã T, huyện B); anh Nguyễn Thái T(SN:2001, trú tại: thôn T, xã T, huyện B) được khoảng 50.300.000đ. Sự giữ lại 02 chiếc điện thoại trộm cắp được để sử dụng, còn kháng 07 chiếc bị khóa mật khẩu Icloud nên Sự vớt tại cánh đồng ở đường thuộc Hợp C, V (không nhớ vị trí cụ thể). Sau khi có tiền từ việc bán tài sản trộm cắp, Sự quay về gặp và mua lại của T chiếc xe máy Honda Vision với giá: 10.000.000đ để sử dụng, số tiền còn lại S tiêu sài cá nhân hết. Ngày 23/6/2022, S đến phòng trọ của chị Lò Thị P (Sn: 1996, trú tại: Bản Tc, xã P, huyện T, tỉnh L; bạn của S) ở khu vực đường D, phường M, quận C, H chơi.

Nguyễn Nam T ngủ tại nhà nghỉ M đến khoảng 09 giờ ngày 22/6/2022 thì đến cửa hàng điện thoại của anh Vương Công Đ (Sn:1993, trú tại: thôn G, xã P, huyện Q, B) ở gần cổng làng thôn Giang L gặp và bán cho anh Đ 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu xanh (tài sản trộm cắp) với giá 9.000.000đ. Sau đó T đi taxi đến cửa hàng điện thoại “T Mobie” của Nguyễn Khắc Anh T ở khu vực chợ H, phường T, thành phố B, tỉnh B để bán số điện thoại trộm cắp được cho T. T không hỏi về nguồn gốc số điện thoại T mang đến chỉ bảo T “xếp lên bàn” để T kiểm tra (do trước đó T cũng đã mua một số lượng lớn điện thoại của T và biết số tài sản này là do T trộm cắp được mà có nhưng T vẫn đồng ý mua với giá rẻ để kiếm lợi). Sau khi kiểm tra, T báo giá 41 chiếc điện thoại là 89.000.000đ, T đồng ý bán và cho lại T 1.000.000đ. Trường giữ lại 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro max và 01 điện thoại iphone 12 thường đã bị vỡ màn hình để sử dụng. Sau đó T về phòng trọ tại khu vực thành phố B gặp và nói với chị Hầu Thị K (Sn: 2005; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh T; ở trọ cùng với T) là 02 chiếc điện thoại vừa mới mua còn số tiền có được là do chơi “tài xỉu trên mạng thắng được”. Đến chiều ngày 22/6/2022 sau khi bán cho Sự chiếc xe máy Honda Vision với giá: 10.000.000đ, T đến cửa hàng mua bán xe máy Ngọc T tại khu vực xã Giang L, huyện Q mua 01 chiếc xe máy Exciter, số khung: RLCUG1010NY355517, số máy: G3D4E1126554 với giá 51.000.000đ (bao gồm cả chi phí làm thủ tục đăng ký xe) rồi đi độ thêm xe hết khoảng 8.000.000đ. Trường đưa khoảng 2.000.000đ cho chị Huệ để mua đồ ăn, sinh hoạt và để lại ở phòng trọ số tiền: 40.000.000đ.

Đến ngày 23/6/2022 Công an huyện Đ mời Nguyễn Văn S, Nguyễn Nam T, Phạm Khắc Anh T và những người liên quan đến trụ sở làm việc.

Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ tại phòng trọ của Nguyễn Nam T:

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng, số Imei: 350400616108641, không lắp Sim thuê bao.

+Số tiền: 40.000.000 đồng

- Tạm giữ của Nguyễn Nam T:

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu vàng, số Imeei1: 356721112017216, số Imei2: 356721112926853 (là tài sản trộm cắp).

+ Chiếc xe máy YAMAHA EXCITER, màu xám, đen, cam không đeo biển kiểm soát, số khung: RLCUG1010NY355517, số máy: G3D4E1126554.

- ***Tạm giữ của Nguyễn Văn S:*** 04 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, nhiều chủng loại khác nhau và chiếc xe máy Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát:, số khung: RLHJF5816GY077948; số máy: JF66E-0078010.

- Tạm giữ của Phạm Khắc Anh T:

+ 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu vàng, số Imei:353324659302274, lắp sim thuê bao số:.

+ 34 chiếc điện thoại di động các loại (tại cửa hàng của T).

+ 41 chiếc điện thoại di động các loại (là số điện thoại T mua của T).

- Tạm giữ của Vương Công Đ:

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh, số Imei1: 353831102383503, Imei2: 353831102351190, không lắp Sim thuê bao (mua của Trường).

+ 01 giấy bán máy ghi tên Nguyễn Thế T.

- ***Tạm giữ của Nguyễn Văn C:*** 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng, số Imei: 353337072781221, lắp sim thuê bao số: và 07 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, nhiều loại khác nhau (đều mua của S);

- ***Tạm giữ của Bùi Văn T:*** 01 điện thoại di động Iphone 8 màu vàng, số Imei: 356728080930825 (mua của S).

- **Tạm giữ của Trần Văn H:** 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, số Imei: 359151077769261 (mua của S).

- **Tạm giữ của Hoàng Văn Đ:** 09 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, nhiều loại khác nhau (mua của S);

- **Tạm giữ của Nguyễn Thái T:** 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, số Imei: 356717080546376 07;

- **Tạm giữ của Đinh Quốc V:** 07 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, nhiều loại khác nhau (mua của S);

- **Tạm giữ của Phan Thị L:** Số tiền 2.000.000đ (là số tiền thu lời từ việc Luyện bán chiếc điện thoại di động Iphone XS màu vàng, số Imei: 357234096620947 mua của S cho khách);

- **Tạm giữ của Hầu Thị Kim H:** 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, số Imei:358638090585352, không lắp Sim thuê bao.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 176 ngày 23/6/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Đ kết luận: 93 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone của anh Nguyễn Sơn T bị chiếm đoạt trị giá là: 340.700.000 đồng (Bl: 11 - 13).

* Tại Biên bản cộng tiền điện thoại sau khi định giá tài sản xác định trị giá 41 chiếc điện thoại Phạm Khắc Anh T mua của Nguyễn Nam T (tài sản trộm cắp) là: 123.700.000đ (Bl: 273);

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S, Nguyễn Nam T và Phạm Khắc Anh T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như đã nêu trên. Ngoài ra các đối tượng còn khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 6/2022, S và T có thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản (50 chiếc điện thoại di động nhiều loại) tại khu vực huyện Y, tỉnh B. Sau đó các đối tượng này cũng đã bán cho Phạm Khắc Anh T để lấy tiền tiêu sài. Phạm Khắc Anh T biết rõ tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua để bán kiếm lời. Ngày 02/7/2022 và ngày 18/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Y đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và đang tiến hành điều tra xử lý các đối tượng.

Đối với tổng số 72 chiếc điện thoại tạm giữ của các đối tượng và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết quả điều tra xác định là tài sản của anh

Nguyễn Sơn T. Ngày 25/8/2022, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh T.

Đối với các tài sản: Chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen, số Imei:358638090585352, không lắp Sim thuê bao tạm giữ của chị Hầu Thị Kim H; Chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, số Imei: 356717080546376 tạm giữ của anh Nguyễn Thái Thi và chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng, số Imei: 353337072781221, lắp sim thuê bao số:tạm giữ của anh Nguyễn Văn C, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị H, anh C và anh T. Ngày 14/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

Đối với 34 chiếc điện thoại di động tạm giữ tại cửa hàng mua bán điện thoại của Phạm Khắc Anh T, không phải tài sản liên quan đến vụ án và là tài sản chung của T với vợ là chị Nguyễn Thị T (Sn: 1986). Chị T có đơn đề nghị xin trả lại gia đình để tiếp tục phục vụ kinh doanh buôn bán. Ngày 14/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe máy Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát:, có số khung: RLHJF5816GY077948; số máy: JF66E-0078010 tạm giữ của Nguyễn Văn S (S mua của T), kết quả điều tra xác định là tài sản có chủ sở hữu là chị Đỗ Thị L (SN:1998, trú tại: xã L, huyện V, tỉnh H và là tang vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 74 và Quyết định khởi tố bị can số 118 cùng ngày 27/9/2022 của Cơ quan điều tra – Công an huyện V, tỉnh H đối với Nguyễn Nam T. Cơ quan điều tra – Công an huyện Đ bàn giao chiếc xe máy trên cho Cơ quan điều tra – Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc kìm cộng lực, các đối tượng sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và số điện thoại bị rơi, các đối tượng vứt đi vì không tiêu thụ được, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với các anh, chị: Phan Thị L, Đinh Quốc V, Bùi Văn T, Hoàng Văn Đ, Trần Văn H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thái T, Vương Công Đ (nhưng người mua tài sản do T và S trộm cắp), Nguyễn Mạnh Q (đưa S đi bán điện thoại), Hầu Thị

Kim H (ở cùng với T) và Lò Thị P (bạn của S), kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

* Về dân sự:

Anh Nguyễn Sơn T yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 115.000.000 đồng (tương đương với trị giá số điện thoại bị trộm cắp chưa thu hồi lại được (21 chiếc điện thoại Iphone các loại) và đề nghị xử lý các đối tượng trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật.

Chị L yêu cầu đối tượng Sự trả lại số tiền 3.000.000đ (là tiền chị L bỏ ra để mua chiếc điện thoại của S).

Anh Đ yêu cầu T trả lại số tiền 9.000.000đ (là tiền đã mua chiếc điện thoại của T).

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu đề nghị gì.

* Ngoài ra, kết quả điều tra còn xác định, Nguyễn Văn S còn thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài trên địa bàn huyện L, tỉnh V, cụ thể như sau:

Ngày 12/01/2022, Nguyễn Văn S đến dự đám cưới của anh Trần Anh Đ (Sn: 1994, trú tại: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh V). Do Sự biết anh Đ có xe mô tô nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 17 giờ cùng ngày, S gặp và giả vờ hỏi mượn chiếc xe mô tô của anh Đ “cho em mượn xe đi đón bạn týt” nhằm chiếm đoạt tài sản thì anh Đ nói “xe máy P đang cầm”. Thấy anh Đ nói vậy, S đi tìm gặp anh Trần Ngọc P (Sn: 1994, trú tại: thôn V, xã T; bạn của anh Đ và S) tiếp tục nói “cho em mượn xe của anh Đ, em đi đón bạn týt, em hỏi anh Đ đồng ý rồi”. Anh P đưa chìa khóa xe và chỉ vị trí chiếc xe mô tô Honda Air Blade BKS: của anh Đ cho S. Sau khi mượn được chiếc xe, S điều khiển đến khu vực tỉnh B thuê nhà nghỉ ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 13/01/2022, S điều khiển chiếc xe mô tô trên đến bán cho một cửa hàng mua bán xe máy ở địa bàn tỉnh H (không nhớ địa chỉ cửa hàng và người mua xe) được 11.000.000đ. Số tiền bán xe, S đã tiêu xài cá nhân hết (Bl: 370, 373 – 376, 382 – 395, 401 - 404).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 23/5/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện L, tỉnh V kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô Honda Air Blade BKS: 88D1-307.88 của anh Đ bị chiếm đoạt là 11.000.000đ (Bl: 357 – 359).

Ngày 08/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện L, tỉnh V đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn S về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Phản dân sự: Anh Trần Anh Đ yêu cầu Sự bồi thường số tiền là 11.000.000 đồng và xử lý Sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V đã Quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

* Đối với Nguyễn Nam T, kết quả điều tra xác định đối tượng còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện B, tỉnh V, cụ thể:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng tháng 02/2021, Nguyễn Nam T đến thuê trọ tại gia đình chị Lê Thị Thu P (SN: 1980, trú tại: tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B) để đi xin việc làm. Khoảng 12 giờ ngày 09/3/2021, anh Nguyễn Duy Q (SN: 2002, trú tại: thôn T, xã H, huyện S, tỉnh T; cùng khu trọ với T) để chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Honda Wave A, màu sơn trắng, đen, bạc, BKS: trước cửa phòng trọ của T rồi đi về phòng trọ của mình ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T ngủ dậy, phát hiện thấy chiếc xe mô tô của anh Q vẫn có chìa khóa cắm ở ổ khóa cốp xe nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. T đi đến rút chìa khóa đang cắm ở ổ khóa cốp, rồi nổ máy xe đi đến cửa hàng cầm đồ T có địa chỉ tại thôn B, xã K, huyện S do ông Phạm Văn T (SN: 1967, trú tại: B, K, S, T) làm chủ cầm cố. Trước khi vào cửa hàng cầm đồ, T mở cốp xe phát hiện thấy Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H (SN: 1978, trú tại: T, S, T nên cầm theo rồi vào cửa hàng nói với ông T “cho cháu cầm chiếc xe này 12.000.000đ”. Ông T kiểm tra xe, hỏi “giấy tờ xe đâu” thì T lấy đăng ký xe ra đưa cho ông T nói “đây là xe của mẹ cháu”. Ông T nói “xe này chỉ được 10.000.000đ”, T đồng ý. Do trước đó T có vay nợ ông T 8.000.000đ nên ông T nhận đưa cho T 2.000.000đ. Sau đó T mua lại 01 chiếc điện thoại của ông T với giá 2.500.000đ và nợ lại ông T 500.000đ. Sau đó T đi xe ôm bỏ về nhà tại T rồi chuyển đến trọ ở khu vực khác để tranh bị phát hiện (Bl: 507 – 516, 544 - 547).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 23/5/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện B, tỉnh V kết luận: Trị giá của xe mô tô BKS: 22S1 - 354.20 là 12.333.000đ (Bl: 459 - 461).

Đối với ông Phạm Văn T làm dịch vụ cầm đồ có đủ giấy tờ theo quy định, không biết là xe máy trên do bị can T trộm cắp, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 05/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh V quyết định khởi tố vụ án hình sự: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Ngày 07/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Nam T về Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Phản dân sự: anh Nguyễn Duy Q đã nhận lại chiếc xe bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì khác. Đề nghị xử lý đối tượng trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật. Ông Phạm Văn T yêu cầu đối tượng T phải trả lại cho ông T số tiền 10.000.000đ.

- *Vụ thứ hai:* Vào đầu tháng 11/2021, Nguyễn Nam T nhắn tin cho anh Phạm Đắc K (Sn: 2003; trú tại: thôn H, xã T, huyện S, tỉnh T; là bạn của T) hỏi mượn Căn cước công dân của anh K để xin đi làm công nhân thời vụ. Anh K chưa làm Căn cước công dân nhưng trong điện thoại có ảnh Căn cước công dân của anh Ngô Quốc H (Sn: 2003; trú tại: thôn Hồi X, xã T, huyện S, tỉnh T; là bạn của K) nên anh K gửi cho T để T xin đi làm. Đến ngày 14/11/2021 thì Trường được nhận vào làm công nhân thời vụ tại Công ty Compal thuộc khu công nghiệp Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong thời gian làm việc, T sử dụng chung tủ cá nhân tại công ty với anh Đinh Xuân D (SN: 2004, trú tại: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh V; trong hồ sơ công nhân thì anh D lấy thông tin có tên là Nguyễn Văn D).

Khoảng 15 giờ ngày 20/11/2021, T hỏi mượn anh D khóa tủ để lấy đồ, anh D đồng ý và đưa chìa khóa cho T. T mở tủ thấy 01 chiếc điện thoại di động Vivo U10 của anh D, phía ốp lưng điện thoại có vé gửi xe, chùm khóa tủ có chìa khóa xe máy nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại và xe máy của anh D. T thay quần áo lấy chiếc điện thoại Vivo của anh D trong tủ, sau đó T tiếp tục đến vị trí gửi xe của anh D trộm cắp chiếc xe máy YAMAHA Sirius màu đỏ, BKS: của anh D. Sau khi

chiếm đoạt được tài sản, T mang chiếc xe máy BKS đến khu vực khu công nghiệp B, huyện B (không xác định được cửa hàng cầm đồ) cầm cố được 4.000.000đ và bán chiếc điện thoại ở khu vực gần đó được 1.000.000đ (không nhớ cửa hàng điện thoại). Số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản, Trường đã tiêu sài cá nhân hết (Bl: 703 -711, 725 – 730).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 16/3/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện B, tỉnh V kết luận: Trị giá của xe mô tô BKS: là 7.110.000đ; 01 chiếc điện thoại Vivo U10 là 1.050.000đ. Như vậy tổng trị giá tài sản anh D bị chiếm đoạt là 8.160.000đ (Bl: 596 - 598).

Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn C (Sn: 1976; trú tại: Vi huyện V, tỉnh V, bác của anh D). Anh C ủy quyền cho anh D giải quyết các vấn đề liên quan đến chiếc xe trên.

Đối với người nhận cầm cố chiếc xe và mua chiếc điện thoại do T trộm cắp mà có, do T khai không nhớ địa điểm, đặc điểm các cửa hàng trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Phản dân sự: Anh Đinh Xuân D yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng, đề nghị xử lý đối tượng trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh V quyết định khởi tố vụ án hình sự: Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 20/11/2021 tại Công ty C thuộc khu công nghiệp B, B, V.

Ngày 20/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B, tỉnh V Quyết định nhập vụ án hình sự: Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 20/11/2021 tại Công ty C thuộc khu công nghiệp B, V với vụ án Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 09/3/2021 tại tổ dân phố T, B, B, V.

Ngày 31/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V đã Quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 03 ngày 12/9/2022 để nhập các vụ án trên thành vụ án hình sự: Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có xảy ra ngày 22/6/2022 tại Xóm C, xã C, huyện Đ, thành phố H để giải quyết theo quy định.

[6]. Tại bản Cáo trạng số 246/CT – VKS- ĐA ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo : **Nguyễn Nam T** về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự 2015; **Nguyễn Văn S** về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015;. **Phạm Khắc Anh T** đã phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng : Điểm a khoản 3 điều 173 ; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015, Xử phạt:

- **Nguyễn Nam T** từ 9 năm 06 tháng đến 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản ”;

2. Áp dụng :Điểm a khoản 3 điều 173; khoản 1 Điều 174 ;Điểm s khoản 1 Điều 51;Khoản 1 Điều 55, Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015, Xử phạt:

- **Nguyễn Văn S** từ 9 năm 06 tháng đến 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản ”; từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt của 2 tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 03 tháng tù .

3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323 ;điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, Xử phạt:

- **Phạm Khắc Anh T** từ 28 đến 32 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” .

4.**Về phần dân sự:** Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 BLDS:
Ghi nhận tự nguyện của bị cáo Phạm Khắc Anh T khắc phục hậu quả bồi thường cho anh Nguyễn Sơn T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp tại Chi cục thi hành án Huyện Đ theo biên lai số AA/2020/0034939 ngày 06/01/2022.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Nam T, Nguyễn Văn S** mỗi bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Sơn T số tiền còn lại: 110.000.000 đồng / 2 = 55.000.000 đồng

tương đương với trị giá số điện thoại bị trộm cắp chưa thu hồi lại được (21 chiếc điện thoại Iphone các loại)

- Buộc bị cáo T phải bồi thường khắc phục cho anh Vương Công Đ số tiền 9.000.000đ, ông Phạm Văn T số tiền 10.000.000đ và bồi thường cho anh Đ Xuân D số tiền 8.160.000đ (tương đương với tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt)

- Buộc bị cáo S phải bồi thường cho anh Trần Anh Đ số tiền là 11.000.000 đồng (tương đương với trị giá chiếc xe máy Sự chiếm đoạt).

- Căn cứ vào Điều 589 BLDS xác định chị Phan Thị L không có thiệt hại về tài sản nên việc chị L yêu cầu Sự phải trả lại số tiền 3.000.000đ là không có căn cứ.

Những người bị hại , Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công : 01 Xe máy YAMAHA EXCITER màu xám , đen, cam không đeo biển kiểm soát, số khung RLCUG1010NY355517, số máy G3D4E1126554 (Không gương); 01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng có số Imei 350400616108641 không lắp sim thuê bao ; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu vàng có số Imei 353324659302274 lắp sim thuê bao số

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 42.000.000 (Bốn mươi hai triệu) đồng thu giữ của T.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nam T phát biểu quan điểm đề nghị hội đồng xét xử:

- Về tội danh của bị cáo *Nguyễn Nam T* luật sư không có ý kiến gì.
- Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải.
- Bị cáo phạm tội lần đầu .
- Bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức hạn chế, mẹ và em đã chết.
- Bị hại xin cho bị cáo.

Từ các căn cứ trên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức án 09 năm tù và cho bị cáo được miễn án phí .

[6]. Tại Cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Nam T, Nguyễn Văn S , Phạm Khắc Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với

tài liệu điều tra thu thập được, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong khoảng thời gian từ ngày 09/3/2021 đến ngày 22/6/2022, Nguyễn Văn S và Nguyễn Nam T đã liên tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (xe máy và điện thoại) trên các địa bàn: Huyện Đ, thành phố H; huyện B và huyện L, tỉnh V; Phạm Khắc Anh T biết rõ số tài sản (điện thoại) của T là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua nhằm kiếm lời tại khu vực chợ H, phường T, thành phố B, tỉnh B, cụ thể:

- Khoảng 15 giờ ngày 09/3/2021, tại Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện , tỉnh V, Nguyễn Nam T (*khi thực hiện hành vi phạm tội là 17 tuổi 07 tháng 19 ngày*) đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS:, nhãn hiệu: Honda Wave A, màu sơn trắng, đen, bạc của anh Nguyễn Duy Q. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 12.333.000đ.

- Khoảng 15 giờ ngày 20/11/2021, tại khu công nghiệp B, huyện B, tỉnh V, Nguyễn Nam T thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy YAMAHA Sirius màu đỏ, BKS: và 01 chiếc điện thoại Vivo U10 của anh Đinh Xuân D. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 8.160.000đ.

- Khoảng 17 giờ ngày 12/01/2022, tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh V, Nguyễn Văn S đã thực hiện hành vi gian dối (giả vờ hỏi mượn xe máy đi đón bạn) để chiếm đoạt tài sản (xe mô tô BKS:) của anh Trần Anh Đ. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 11.000.000 đồng.

- Khoảng 02 giờ ngày 22/6/2022, tại thôn C, xã C, huyện Đ, thành phố H, các bị can Nguyễn Văn S và Nguyễn Nam T đã có hành vi trộm cắp 93 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, nhiều loại khác nhau của anh Nguyễn Sơn T. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 340.700.000đ. Phạm Khắc Anh T biết rõ là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua 41 chiếc (trị giá 123.700.000đ) nhằm kiếm lời tại chợ H, phường T, thành phố B, tỉnh B, tỉnh B.

* Tổng trị giá tài sản theo từng loại hành vi chiếm đoạt các bị can phải chịu trách nhiệm cụ thể như sau:

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Nam T chiếm đoạt trong các vụ Trộm cắp tài sản là: 361.193.0000đ;

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn S chiếm đoạt trong vụ Trộm cắp tài sản là: 340.700.000đ, chiếm đoạt trong vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 11.000.000đ;

Trị giá tài sản do Phạm Khắc Anh T tiêu thụ do phạm tội mà có: 123.700.000đ.

Như vậy các bị cáo Nguyễn Nam T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự 2015 ; **Nguyễn Văn S** phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 Bộ luật hình sự 2015 ; bị cáo **Phạm Khắc Anh T** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Lỗi phạm tội này của các bị cáo cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân xâm phạm tài sản công dân, giá trị tài sản trộm cắp lớn nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo Nguyễn Nam T không có tiền án, tiền sự; Bị cáo Nguyễn Văn S có 01 tiền sự; bị cáo Phạm Khắc Anh T không có tiền án, tiền sự.

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Nam T, Nguyễn Văn S, Phạm Khắc Anh T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo **Phạm Khắc Anh T** tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Sơn T 5.000.000 đồng khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]. **Về phần dân sự:** Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 BLDS:

Ghi nhận tự nguyện của bị cáo Phạm Khắc Anh T khắc phục hậu quả bồi thường cho anh Nguyễn Sơn T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự Huyện Đ theo biên lai số AA/2020/0034939 ngày 06/01/2022.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Nam T, Nguyễn Văn S** mỗi bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Sơn T số tiền còn lại là: 110.000.000 đồng / 2 = 55.000.000 đồng tương đương với trị giá số điện thoại bị trộm cắp chưa thu hồi lại được (21 chiếc điện thoại Iphone các loại)

- Buộc bị cáo Nguyễn Nam T phải bồi thường khắc phục cho anh Vương Công Đ số tiền 9.000.000đ, bồi thường cho ông Phạm Văn T số tiền 10.000.000đ và bồi thường cho anh Đinh Xuân D số tiền 8.160.000đ (tương đương với tổng trị giá tài sản Trườnɡ chiếm đoạt)

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho anh Trần Anh Đ số tiền là 11.000.000 đồng (tương đương với trị giá chiếc xe máy S chiếm đoạt).

- Căn cứ vào Điều 589 BLDS xác định chị Phan Thị L không có thiệt hại về tài sản nên việc chị L yêu cầu Sự phải trả lại số tiền 3.000.000đ là không có căn cứ.

Những người bị hại , Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công : 01 Xe máy YAMAHA EXCITER màu xám , đen, cam không đeo biển kiểm soát, số khung RLCUG1010NY355517, số máy G3D4E1126554 (không gương) ,01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng có số Imei 350400616108641 không lắp sim thuê bao ; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu vàng có số Imei 353324659302274 lắp sim thuê bao số theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ của chị Phan Thị L và 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng thu giữ của Nguyễn Nam T theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

[6] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Nam T, Nguyễn Văn S , phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, Bị cáo Phạm Khắc Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo ***Nguyễn Nam T*** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

- Bị cáo ***Nguyễn Văn Sự*** phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” .

- Bị cáo ***Phạm Khắc Anh T*** đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

2. Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 3 điều 173 ; Điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng đối với Nguyễn Nam Trường

- Điểm a khoản 3 điều 173; khoản 1 Điều 174 ;Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng đối với Nguyễn Văn Sự

- điểm c khoản 2 Điều 323 ;điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng đối với Phạm Khắc Anh Tuấn.

3. Xử phạt: - ***Nguyễn Nam T*** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022 . Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- ***Nguyễn Văn S***09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 (Một) năm tù về tội ” Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” . Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 10 (Mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

- ***Phạm Khắc Anh T*** 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/06/2022 đến 12/08/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

4.Về phần dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 BLDS:

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 BLDS:

Ghi nhận tự nguyện của bị cáo Phạm Khắc Anh T khắc phục hậu quả bồi thường cho anh Nguyễn Sơn T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự Huyện Đ theo biên lai số AA/2020/0034939 ngày 06/01/2022.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Nam T, Nguyễn Văn Sự** mỗi bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Sơn T số tiền còn lại là: 110.000.000 đồng / 2 = 55.000.000 đồng tương đương với trị giá số điện thoại bị trộm cắp chưa thu hồi lại được (21 chiếc điện thoại Iphone các loại)

- Buộc bị cáo Nguyễn Nam T phải bồi thường khắc phục cho anh Vương Công Đ số tiền 9.000.000đ, bồi thường cho ông Phạm Văn T số tiền 10.000.000đ và bồi thường cho anh Đinh Xuân D số tiền 8.160.000đ (tương đương với tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt)

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho anh Trần Anh Đ số tiền là 11.000.000 đồng (tương đương với trị giá chiếc xe máy S chiếm đoạt).

- Căn cứ vào Điều 589 BLDS xác định chị Phan Thị L không có thiệt hại về tài sản nên việc chị yêu cầu S phải trả lại số tiền 3.000.000đ là không có căn cứ.

Những người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công : 01 Xe máy YAMAHA EXCITER màu xám, đen, cam không đeo biển kiểm soát, số khung RLCUG1010NY355517, số máy G3D4E1126554 (không gương) ,01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng có số Imei 350400616108641 không lắp sim thuê bao ; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu vàng có số Imei 353324659302274 lắp sim thuê bao số theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 05/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của chị Phan Thị L và 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng thu giữ của Nguyễn Nam T. Tổng cộng là 42.000.000 (Bốn mươi hai triệu) đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Nam T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.108.000 (bốn triệu một trăm lẻ tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.300.000 000 (Ba triệu ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Phạm Khắc Anh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt có quyền kháng cáo về phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Lương Vân

